

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **61** /2023/NQ-HĐND

Yên Bái, ngày **08** tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật,
chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Yên Bái**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI
KHOÁ XIX - KỲ HỌP THỨ 14**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Hòa giải ở cơ sở ngày 20 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2012;

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản
quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020
của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP
ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện
pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính
phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2013 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phổ biến, giáo dục
pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2014 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở;*

*Căn cứ Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Thủ
tướng Chính phủ về việc xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật;*

*Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ
tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;*

Căn cứ Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở;

Xét Tờ trình số 109/TTr-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định một số mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Yên Bái; Báo cáo thẩm tra số 184/BC-BPC ngày 04 tháng 12 năm 2023 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định một số mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

2. Đối tượng áp dụng: Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

Điều 2. Mức chi

1. Một số mức chi cụ thể thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Yên Bái: Thực hiện theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

2. Một số mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở thực hiện theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu tài chính tại các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành. Cụ thể như sau:

a) Chi công tác phí cho những người đi công tác, kiểm tra, giám sát, bao gồm cả báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, người được mời tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật, cộng tác viên, chuyên gia tham gia đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật, hòa giải viên; chi tổ chức các cuộc họp (bao gồm cả cuộc họp bầu hòa giải viên, bầu tổ trưởng tổ hòa giải), hội nghị chuyên đề, hội nghị tổng kết, sơ kết, triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở, các Chương trình, đề án, kế hoạch được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 26/2017/NQ-HĐND ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Yên Bái;

b) Chi tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật, hoà giải ở cơ sở cho cán bộ, công chức, viên chức; báo cáo viên pháp luật; tuyên truyền viên pháp luật và người được mời tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật; hoà giải viên ở cơ sở; người làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, già làng, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng các dân tộc thiểu số theo khoản 3 Điều 17 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012; người làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho người khuyết tật theo khoản 3 Điều 20 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012 được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 28/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức và mức chi hỗ trợ thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

Chi hỗ trợ tiền ăn, tiền thuê phòng nghỉ, tiền phương tiện đi lại đối với học viên là đại biểu ở cấp xã thực hiện theo mức chi hỗ trợ đối với đại biểu là khách mời không trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp quy định tại Nghị quyết số 26/2017/NQ-HĐND;

c) Chi thực hiện các cuộc điều tra, khảo sát về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 45/2019/NQ-HĐND ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái quy định nội dung chi, mức chi của các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Yên Bái do ngân sách địa phương bảo đảm;

d) Chi thù lao báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, hoà giải viên cơ sở, người được mời tham gia thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở; hướng dẫn sinh hoạt chuyên đề Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nòng cốt với tư cách là giảng viên thực hiện theo chế độ thù lao giảng viên quy định tại Nghị quyết số 28/2023/NQ-HĐND. Trường hợp thực hiện phổ biến giáo dục pháp luật cho các đối tượng đặc thù theo quy định tại các Điều 17, 18, 19, 20, 21, 22 của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012 được hưởng thêm 20% mức thù lao được nhận;

đ) Chi hỗ trợ tiền ăn, ở cho thành viên ban tổ chức, các ban, tiểu ban, hội đồng trong những ngày tham gia trực tiếp tổ chức cuộc thi theo quyết định của cấp có thẩm quyền, chi hỗ trợ tiền ăn, ở cho thí sinh tham gia cuộc thi (kể cả ngày tập luyện và thi, tối đa không quá 10 ngày) được thực hiện theo Nghị quyết số 26/2017/NQ-HĐND. Cán bộ, công chức, viên chức đã được hưởng khoản hỗ trợ tiền ăn, ở thì không được thanh toán công tác phí ở cơ quan;

e) Chi kiểm tra, xử lý, rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở được thực hiện theo Nghị quyết số 29/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7

năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

3. Một số mức chi không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở.

Điều 3. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở:

a) Kinh phí bảo đảm mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở của cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm thực hiện và được tổng hợp vào dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức.

b) Kinh phí bảo đảm cho hoạt động của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan thường trực Hội đồng.

c) Kinh phí từ nguồn tài trợ của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước; nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Kinh phí xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật thực hiện theo Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Bãi bỏ Chương III, Chương IV của Quy định về mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính; công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở; thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở; bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Yên Bái ban hành kèm theo Nghị quyết số 56/2021/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì thực hiện theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái khoá XIX - Kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2024./.

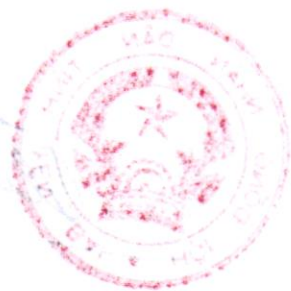
Nơi nhận: *ht*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND các huyện, thị xã, thành phố;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CV^{pc}.

CHỦ TỊCH



Tạ Văn Long
Tạ Văn Long





Phụ lục

MỨC CHI BẢO ĐẢM CHO CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT, CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT VÀ HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ

(Kèm theo Nghị quyết số 64/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023)

Stt	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đồng)
1	Chi tổ chức cuộc họp đánh giá đạt chuẩn tiếp cận pháp luật của cấp xã:		
a	Chủ trì cuộc họp	Người/buổi	150
b	Các thành viên tham dự	Người/buổi	100
2	Chi biên soạn một số tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở đặc thù:		
a	Tờ gấp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Tờ gấp đã hoàn thành	1.500
b	Tình huống giải đáp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Tình huống đã hoàn thành	450
c	Câu chuyện pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Câu chuyện đã hoàn thành	2.250
d	Tiểu phẩm pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định, lấy ý kiến chuyên gia)	Tiểu phẩm đã hoàn thành	7.500
3	Chi xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở và truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn chương trình, đề án, kế hoạch của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật, Ban chỉ đạo các chương trình, đề án, kế hoạch, gồm:		
a	Xây dựng đề cương:		
	Xây dựng đề cương chi tiết	Đề cương	1.200
	Tổng hợp hoàn chỉnh đề cương tổng quát	Đề cương	2.000
b	Soạn thảo chương trình, đề án, kế hoạch:		
	Soạn thảo Chương trình, Đề án, Kế hoạch	Chương trình, Đề án, Kế hoạch	3.000
	Soạn thảo báo cáo tiếp thu, tổng hợp ý kiến	Báo cáo	500
c	Tổ chức họp, tọa đàm góp ý:		
	Chủ trì	Người/buổi	200
	Thành viên dự	Người/buổi	100
d	Ý kiến tư vấn chuyên gia	Văn bản	500
đ	Xét duyệt Chương trình, Đề án, Kế hoạch		
	Chủ tịch hội đồng	Người/buổi	200
	Thành viên hội đồng, thư ký	Người/buổi	150
	Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi	100



Stt	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đồng)
	Nhận xét, phản biện của Hội đồng	Bài viết	300
	Bài nhận xét của ủy viên Hội đồng	Bài viết	200
e	Lấy ý kiến thẩm định: Trường hợp không thành lập hội đồng xét duyệt Chương trình, Đề án, Kế hoạch	Bài viết	500
g	Xây dựng các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn Chương trình, Đề án, Kế hoạch	Văn bản	500
4	Chi xây dựng và duy trì sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nòng cốt:		
a	Chi hỗ trợ tiền ăn, nước uống cho thành viên tham gia hội nghị ra mắt Câu lạc bộ pháp luật:	Người/ngày	50
b	Chi tiền nước uống cho người dự sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nòng cốt:	Người/buổi.	20
5	Chi thực hiện báo cáo thống kê về hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở:		
a	Thu thập thông tin, xử lý số liệu báo cáo của các ngành, địa phương	Báo cáo	75
b	Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở.	Báo cáo	4.500
6	Chi tổ chức cuộc thi, hội thi:		
a	Chi biên soạn đề thi, xây dựng ngân hàng câu hỏi thi, bồi dưỡng thành viên ban tổ chức, các ban, tiểu ban, hội đồng:		
-	Tiền công ra đề chính thức và dự bị kèm đáp án, biểu điểm	Người/ngày	700
-	Tiền công xây dựng ngân hàng câu hỏi thi		
+	Tiền công soạn thảo câu hỏi thô	Câu	35
+	Tiền công rà soát, chọn lọc, thẩm định, biên tập câu hỏi	Câu	30
+	Tiền công chỉnh sửa câu hỏi sau thử nghiệm	Câu	25
+	Tiền công chỉnh sửa lại câu hỏi sau khi thử nghiệm đề thi	Câu	20
+	Tiền công rà soát, lựa chọn và nhập các câu hỏi vào ngân hàng câu hỏi thi theo hướng chuẩn hoá	Câu	5
-	Bồi dưỡng thành viên Ban tổ chức, các ban, tiểu ban, hội đồng		
+	Trưởng ban	Người/ngày	580
+	Phó Trưởng ban	Người/ngày	430

Stt	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đồng)
+	Ủy viên, thư ký	Người/ngày	290
b	Chi tổ chức cuộc thi sân khấu, thi trên Internet, có thêm mức chi đặc thù sau:		
	- Thuê văn nghệ, diễn viên	Người/ngày	450
	- Thuê dẫn chương trình, thuê hội trường và thiết bị phục vụ cuộc thi sân khấu	Tùy theo quy mô, cấp tổ chức, địa bàn tổ chức cuộc thi, cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức cuộc thi quyết định mức thuê dẫn chương trình, thuê hội trường và thiết bị.	
c	Chi giải thưởng: Tùy theo quy mô và địa bàn tổ chức cuộc thi, cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức cuộc thi quyết định mức chi giải thưởng cụ thể nhưng không vượt định mức chi quy định sau:		
-	Giải nhất		
+	Tập thể	Giải thưởng	15.000
+	Cá nhân	Giải thưởng	9.000
-	Giải nhì		
+	Tập thể	Giải thưởng	10.500
+	Cá nhân	Giải thưởng	4.500
-	Giải ba		
+	Tập thể	Giải thưởng	7.500
+	Cá nhân	Giải thưởng	3.000
-	Giải khuyến khích		
+	Tập thể	Giải thưởng	4.500
+	Cá nhân	Giải thưởng	1.500
-	Giải phụ khác	Giải thưởng	750
7	Các khoản chi công tác hòa giải ở cơ sở:		
a	Chi thù lao cho hoà giải viên		
-	Đối với các hòa giải viên trực tiếp tham gia vụ, việc hòa giải:	vụ, việc	300
-	Trường hợp vụ, việc hòa giải thành theo Điều 24 Luật Hòa giải ở cơ sở	vụ, việc	400
b	Chi hỗ trợ hoạt động của tổ hòa giải (chi mua văn phòng phẩm, sao chụp tài liệu, nước uống phục vụ các cuộc họp của tổ hòa giải):	Tổ hòa giải/tháng	150